

Số: *357*/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày *11* tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương tỉnh Hải Dương



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 1549/TTr-SCT ngày 01 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương tỉnh Hải Dương.

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: Chi tiết có Phụ lục I đính kèm 24 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 03 thủ tục hành chính cấp huyện. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công thương và Công văn số 7516/BCT-TTTN ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Bộ Công thương về việc hướng dẫn thu phí, lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí.

Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ: Chi tiết có Phụ lục II đính kèm bãi bỏ 40 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 3891/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công thương.

Điều 2. Sở Công thương có trách nhiệm tổ chức công khai, thực hiện và hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố công khai, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Đ.T.T*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC //



Nguyễn Dương Thái



Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC

PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 3154/QĐ-UBND

ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	- Khu vực thành phố, thị xã: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Khu vực khác: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện	07 ngày làm việc kể từ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	thương nhân kinh doanh mua bán LPG	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		về kinh doanh khí
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực thành phố, thị xã: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Khu vực khác: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện	15 ngày làm việc kể từ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và	- Khu vực thành phố, thị xã: + Đối với tổ chức, doanh	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	trạm nạp LPG vào xe bồn	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Khu vực khác: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	vào xe bồn	lệ	Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).	- Khu vực thành phố, thị xã: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Khu vực khác: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).		
12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực thành phố, thị xã: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Khu vực khác: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				doanh/lần thẩm định.	hàng hóa.
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về KD khí
15	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc	- Khu vực thành phố, thị xã: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	doanh/lần thẩm định. - Khu vực khác: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
18	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			Hải Dương)		
19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	- Khu vực thành phố, thị xã: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Khu vực khác: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
21	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
22	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực thành phố, thị xã: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Khu vực khác: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
23	Cấp lại Giấy chứng	07 ngày làm	Bộ phận tiếp	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
24	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công thương Hải Dương (Số 14A phố Bắc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố.	<p>- Khu vực thành phố, thị xã: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>- Khu vực khác: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p>
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố.	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố.	Không quy định	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH HẢI DƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 3754/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương).

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ			
1	HDU-281059	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
2	HDU-281060	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	
3	HDU-281061	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	
4	HDU-281062	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	
5	HDU-281063	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	
6	HDU-281064	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	
7	HDU-281065	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	
8		Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	
9	HDU-281066	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
10	HDU-281067	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	
11	HDU-281068	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	
12	HDU-281069	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	
13	HDU-281070	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	
14	HDU-281071	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	
15	HDU-281072	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	
16	HDU-281073	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	
17	HDU-281074	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	
18	HDU-281075	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	
19	HDU-281076	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	
20	HDU-281077	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	
21	HDU-281078	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	
22	HDU-281079	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
23	HDU-281080	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	
24	HDU-281081	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	
25	HDU-281082	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	
26	HDU-281083	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	
27	HDU-281084	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	
28	HDU-281085	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	
29	HDU-281086	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	
30	HDU-281087	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	
31	HDU-281088	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	
32	HDU-281089	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	
33	HDU-281090	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	
34	HDU-281091	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	
35	HDU-281092	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	
36	HDU-281093	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
		vận tải	
37	HDU-281094	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	
38	HDU-281095	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	
39	HDU-281096	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	
40	HDU-281097	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	